TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST.
Ngày: 26-06-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 19 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/HSST-QĐ ngày 15/06/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 tại Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Sống lang thang; nơi cư trú: Sống lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông "Không rõ" và bà "Không rõ"; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 174/2014/HSST (chấp hành án xong ngày 02/03/2015); bị tạm giữ ngày 20/12/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. "Có mặt"

- *Bị hại:* Bà Thẩm Thị Tuyết N (pháp danh Thích Nữ H L), sinh năm 1975, nơi cư trú: Tịnh xá N, tổ 39, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sống lang thang không có nơi ở và làm nghề nhặt ve chai kiếm sống. Lúc 12 giờ ngày 02/12/2019, H đi đến Tịnh xá N thuộc tổ 39,

khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai để nhặt ve chai. H đi vào Tịnh xá thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi, H nhặt một cây sắt hình tròn dài 39cm, đường kính 1,5cm rồi đi đến cửa phòng của Trụ trì Tịnh xá là bà Thẩm Thị Tuyết N. H dùng cây sắt trên cạy bung ổ khóa. H tiếp tục đi vào phòng khách và quan sát thấy phòng ngủ của bà N cũng khóa nên H tiếp tục dùng cây sắt cạy bung khóa phòng ngủ để vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. H mở cửa tủ sắt thì thấy bên trong có nhiều phong bì chứa tiền và hai túi vải màu vàng đựng nhiều phong bì chứa tiền. H lấy hết phong bì và hai túi vải trốn ra nghĩa địa phía sau Tịnh xá. H lấy hết phong bì chứa tiền ra đếm được tổng cộng 52.000.000 đồng rồi cất giấu vào túi nylong màu đen cho vào bao tải dùng để nhặt ve chai. H vứt bỏ lại hai túi vải cùng các phong bì tại nghĩa địa rồi bỏ đi. H tiếp tục đi nhặt ve chai theo dọc đường Quốc lộ 51 đến đoạn lô cao su thuộc địa phận xã L, huyện L thì gặp hai thanh niên (không có nhân thân, lại lịch) trước đó có cho H mượn 2,000,000 đồng. Khi bị hai thanh niên trên đòi tiền thì H lấy tiền trong túi nylong ra trả, hai thanh niên thấy H có nhiều tiền nên xông vào đánh và cướp hết số tiền 52.000.000 đồng vừa trộm được. Ngày 20/12/2019, H đến Công an thị trấn Long Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ : 01 ổ khóa màu vàng, 01 ổ khóa màu xanh đã bị hư hỏng và 01 thanh sắt dài 39cm, đường kính 1,5cm, 01 túi vải màu vàng tươi (túi bát), 01 túi vải màu vàng sậm (túi đẩy).

Ngày 04/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành ban hành quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐXLVC, trả lại cho bà Thẩm thị Tuyết N 01 túi vải màu vàng tươi (túi bát), 01 túi vải màu vàng sậm (túi đẩy).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKSLT ngày 18 tháng 05 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 100/CT-VKSLT ngày 18 tháng 05 năm 2020.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn H 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến thắc mắc, kH nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào lúc 12 giờ ngày 02/12/2019, tại tịnh xá N, tổ 39, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Thẩm Thị Tuyết N số tiền 52.000.000 đồng.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, bị hại-bà Thẩm Thị Tuyết N cho rằng số tiền bị chiếm đoạt tổng cộng là 108.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi bị cáo chỉ thừa nhận trộm số tiền là 52.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của bị hại Thẩm Thị Tuyết N là 52.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm để thỏa mãn nhu cầu của bản thân là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 25/09/2014 nhưng không biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm khắc để thể hiện tính răn đe của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp

dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo thành một người có ích cho xã hội.

Đối với 2 người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) có hành vi cướp tiền của bị cáo Nguyễn Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4] Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt dài 39cm, đường kính 1,5cm.

Trả lại cho bị hại-bà Thẩm Thị Tuyết N 01 ổ khóa màu vàng và 01 ổ khóa màu xanh.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 52.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **03 (ba) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt dài 39cm, đường kính 1,5cm. Trả lại cho bị hại-bà Thẩm thị Tuyết N 01 ổ khóa màu vàng và 01 ổ khóa màu xanh.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại-bà Thẩm Thị Tuyết N số tiền đã chiếm đoạt là 52.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN NHÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hươn – Lưu Đức Chung **Đào Ngọc Nam**

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ ĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam